

Bản án số: 52/2018/HS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp – Chức vụ: Cán bộ hưu trí.

2. Ông Phan Ngọc Thạch – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung - Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 50/2018/HSST ngày 25/5/2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 12/6/2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 24/12/1990 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: **05/12**; Con ông Trần Văn S và bà Trần Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71, ngày 11/6/2017, Công an huyện Tân Châu xử phạt Trần Văn T số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 21/6/2017, chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2017, chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2017 cho đến nay (Có mặt).

2. Trần Văn Th, sinh ngày 19/10/1996 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ văn hóa: **04/12**; con ông Trần Văn S và bà Trần Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 73, ngày 11/6/2017, Công an huyện Tân Châu xử phạt Trần Văn Th số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nộp phạt ngày 21/6/2017, chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2017, chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2017 cho đến nay (Có mặt).

3. Hoàng Trung H (Phi), sinh ngày 06/7/2000 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp Giồng C, xã Bình M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: Ấp

Thanh Q, xã Thanh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; Con bà Hoàng Thị Mộng Th; Cha không xác định được; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2017, chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2017 cho đến nay (Có mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị cáo H : Bà Hoàng Thị Mộng Th, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp Giồng C, xã Bình M, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

1. Người bào chữa cho bị cáo H : Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nước tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

2. Người bào chữa cho bị cáo Th: Bà Nguyễn Thị Ngọc L - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nước tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

3. Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Sơn Tr - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nước tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8 năm 2017, Trần Văn T cùng với Trần Văn Th và Hoàng Trung H bàn bạc, thống nhất, tổ chức “mua bán trái phép chất ma túy” trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. T đi mua ma túy của người thanh niên tên M (không rõ nhân thân lai lịch) đem về nhà phân ra nhiều bịch nhỏ để bán cho người khác, T trực tiếp bán ma túy cho người mua tại nhà, khi T không có ở nhà thì T phân công cho Th bán và kêu người mua ma túy đến nhà gặp Th để mua, ngoài ra T phân công cho H điều khiển xe mô tô chở T đi bán ma túy, khi T đang bán ma túy thì H có nhiệm vụ canh Cơ quan Công an.

Vào khoảng 12 giờ ngày 27/12/2017, Võ Văn N, sinh năm 1992, ngụ ấp Trảng Ba Ch, xã Suối Ng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bỏ ra số tiền 400.000 đồng và Nguyễn Trọng Nh, sinh năm 1983, ngụ ấp Thạnh Ng, xã Thanh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bỏ ra số tiền 300.000 đồng để hùn nhau mua ma túy về sử dụng. Nh điện thoại hỏi mua 02 bịch ma túy tổng hợp loại Methamphetamine của T với số tiền 700.000 đồng thì T đồng ý bán và hẹn địa điểm mua bán ma túy. Sau đó, T kêu H điều khiển xe mô tô mang biển số 70B1-030.71 chở T đi bán ma túy cho Nh và N. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 27/12/2017, tại quán cà phê “Mai Linh” thuộc ấp Hội P, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, trong lúc T đang bán 02 bịch ma túy cho Nh và N với số tiền 700.000 đồng, còn H đứng canh Công an thì bị lực lượng Công an huyện Tân Châu tiến hành bắt quả tang. Đến 17 giờ cùng ngày, Th biết tin T và H bị Công an huyện Tân Châu bắt giữ nên Th đến Công an huyện Tân Châu đầu thú.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn T, Trần Văn Th và Hoàng Trung H còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho người sử dụng trên địa bàn huyện Tân Châu cụ thể như sau:

- Khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ ngày 26/12/2017, Trần Văn T đã bán 02 lần mỗi lần 01 bịch ma túy tổng hợp loại Methamphetamine cho Nguyễn Trọng Nh và Võ Văn N với tổng số tiền 600.000 đồng tại nhà của T thuộc ấp Thạnh H, xã Thanh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Trong khoảng thời gian từ tháng 11 đến 12 năm 2017, tại khu vực quán cà phê “Phong Lan” thuộc Khu phố 1, thị trấn Tân Ch, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, T đã bán 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với tổng số tiền là 800.000 đồng cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1993, ngụ: khu phố 3, thị trấn Tân Ch, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Từ tháng 12 năm 2017 tại nhà của Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978, tạm trú ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, T đã bán 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với tổng số tiền 400.000 đồng.

- Từ tháng 8 năm 2017, T đã bán 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với tổng số tổng tiền 600.000 đồng cho Hoàng Trung H.

- Từ 11 đến tháng 12 năm 2017 tại khu vực trạm thu phí, thuộc địa bàn ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu và khu vực quán cà phê “Phong Lan”, thuộc khu phố 1, thị trấn Tân Ch, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, T đã bán 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy cho thanh niên tên Kh, (không xác định nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền là 600.000 đồng.

- Vào khoảng 19 giờ, trong tháng 12 năm 2017, T bán cho người thanh niên tên H (không xác định nhân thân, lai lịch) 01 bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng tại nhà của T.

- Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 15 ngày, vào khoảng 19 giờ tại tiệm xăm Tatto của Th, thuộc ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Th đang ở nhà thì T điện thoại kêu Th lấy 01 bịch ma túy tổng hợp loại Methamphetamine bán cho Nguyễn Trọng Nh và Võ Văn N với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong thì Nh, N cùng Th và bạn gái của Th tên Huỳnh Thị Thùy D, sinh năm: 1994, ngụ ấp 7, xã Suối D, huyện Tân châu, tỉnh Tây Ninh sử dụng hết.

- Cách ngày bị bắt khoảng 15 ngày, vào khoảng 20 giờ 30 phút, trong lúc Th đang ở nhà tại tiệm xăm Tatto thuộc ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì Nh, N điện thoại hỏi mua ma túy tổng hợp của T, lúc này T đồng ý bán và kêu Th dẫn Nh, N đến nhà T bán ma túy. Sau đó, Th dẫn Nh, N đến trước nhà T thì Hoàng Trung H đứng chờ để dẫn Nh, N vào nhà gặp T, còn Th quay về, khi dẫn Nh, N vào nhà T thì H quay ra và đứng bên ngoài canh Công an. Tại đây, T bán cho Nh, N 01 bịch ma túy tổng hợp loại Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng.

- Cách ngày bị bắt khoảng 15 ngày, vào khoảng 19 giờ 30 phút, T đưa H 01 bịch ma túy tổng hợp loại Methamphetamine để H mang đến nhà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978, ngụ ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bán cho T 01 bịch ma túy tổng hợp loại Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng.

- Trong tháng 12 năm 2017, trong lúc Th đang ở tiệm xăm Tatto thuộc ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì T đã 02 lần điện thoại cho Th lấy 02 lần ma túy tổng hợp loại Methamphetamine bán cho Nguyễn Thành T với số tiền mỗi lần 200.000 đồng.

- Trong tháng 11 năm 2017, T đã đưa cho Th tổng cộng 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy tổng hợp loại Methamphetamine để bán cho Trần Văn Th, sinh năm 1996, ngụ ấp Hội Th, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với tổng số tiền là 900.000 đồng tại khu vực gần quán cà phê “Phú Hào” thuộc ấp Thạnh H, xã Thạnh

Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và tiệm xăm Tatto của Th thuộc ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Vào khoảng 12 giờ trong tháng 11 năm 2017 tại tiệm xăm Tatto của Th thuộc ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, T điện thoại cho Th lấy 01 bịch ma túy tổng hợp loại Methamphetamine bán cho 01 người đàn ông tên Út E (không xác định được nhân thân, địa chỉ), với số tiền 300.000 đồng.

- Trong tháng 12 năm 2017 tại tiệm xăm Tatto của Th, thuộc ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Th đã lấy 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy tổng hợp loại Methamphetamine của T bán cho người thanh niên tên H (không rõ nhân thân địa chỉ) với tổng số tiền 600.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 50/QĐ/KSĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Văn T, Trần Văn Th và Hoàng Trung H (Phi) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn Th và Hoàng Trung H (Phi) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 đến 10 năm tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 07 đến 09 năm tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Hoàng Trung H (Phi) từ 05 đến 07 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú các hành vi trước đó. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 đến 08 năm tù.

Về phạt bổ sung: Do bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo Th trình bày: Bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, tự thú các hành vi trước đó, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thiếu sự giáo dục của gia đình. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 05 đến 07 năm tù.

Về phạt bổ sung: Do bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th.

Người bào chữa cho bị cáo H (Phi) trình bày: Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú các hành vi trước đó, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên thiếu sự giáo dục của gia đình, H phạm tội khi tuổi đời còn vị thành niên, nên

suy nghĩ còn hạn chế. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Hoàng Trung H (Phi) từ 03 đến 05 năm tù.

Về phạt bổ sung: Do bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2017 thì bị cáo cùng với bị cáo Trần Văn Th và Hoàng Trung H đã bàn bạc, phân công, cấu kết với nhau tổ chức “Mua bán trái phép chất ma túy” cụ thể: Bị cáo T mua ma túy của người thanh niên tên M (không rõ nhân thân lai lịch) đem về nhà thì Th phân nhỏ ra và bán cho người đến nhà mua còn khi có người mua khác thì H chở T đi giao ma túy, lúc giao ma túy thì T trực tiếp giao còn H đứng ngoài cảnh giới Công an. Đến ngày 27/12/2017, T, H đang bán 02 bịch ma túy cho N và Nh thì bị Công an huyện Tân Châu bắt quả tang cùng vật chứng là 02 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Ngoài lần phạm tội quả tang thì bị cáo T cùng với Th và H còn bán tổng cộng 11 lần khác cụ thể: T bán 06 lần, Th bán 04 lần, H bán 01 lần, tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Bị cáo Th và H thừa nhận có bán ma túy như đã nêu trên. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 251/MT-2017, ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: mẫu tinh thể màu trắng bên trong 02 bịch nylon (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,2079 gam, sau giám định còn lại 0,1601 gam.

Do đó có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn Th và Hoàng Trung H (Phi) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Điều 3 Luật phòng chống ma túy; xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của các bị cáo đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngoài lần phạm tội quả tang các bị cáo còn tự thú các lần phạm tội trước đó. Riêng bị cáo Th sau khi hay tin T bị bắt thì ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm o, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có.

Xét về nhân thân: Bị cáo T và Th có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã bị Trưởng Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 750.000 đồng, hai bị cáo đã nộp phạt nhưng chưa hết thời gian được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] *Về vai trò*: Bị cáo T có vai trò chủ mưu, tổ chức, lôi kéo và trực tiếp thực hiện 07 lần, nên bị cáo phải chịu hình phạt chính và cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Th là đồng phạm với vai trò giúp sức, thực hiện 04 lần, nên phải chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo T và cao hơn bị cáo H.

Bị cáo H là đồng phạm với vai trò giúp sức và thực hiện 02 lần, nên chịu hình phạt sau bị cáo T và Th.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo T, Th và H là rất nghiêm trọng, nên cần xử mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người sống có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội lúc 17 tuổi, nên cần áp dụng Điều 47, 69 và 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử bị cáo H dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

* Đối với: Nguyễn Trọng Nh, Võ Văn n, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Thị Thùy D và Nguyễn Văn H có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là có căn cứ.

* Đối với người tên M là người bán ma túy cho T, chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được, làm rõ có biện pháp xử lý sau.

* Đối với người tên Kh, H, Út E, N là những người mua ma túy của T, Th và H, chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được, làm rõ có biện pháp xử lý sau.

- Xét lời bào chữa cho bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo T từ 06 đến 08 năm tù là chưa phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nên không có cơ sở chấp nhận.

- Xét lời bào chữa cho bị cáo Th: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo Th từ 05 đến 07 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo mặt khác bị cáo là em ruột bị cáo T, nên có cơ sở chấp nhận.

- Xét lời bào chữa cho bị cáo H (Phi): Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử bị cáo H (Phi) từ 03 đến 05 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, nên có cơ sở chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 (Một) bì thư đã được niêm phong (có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Thị Tuyết M bên trong có chứa 02 (Hai) bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng có trọng lượng sau khi giám định còn lại 0,1601 gam; 01 (một) hộp quẹt gas; 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh; 02 (Hai) bình thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn; 02 (Hai) cái kéo; 01 (Một) cái nhíp; 02 (Hai) ống hút bằng nhựa; 02 (Hai) cái lưỡi lam là vật chứng trong vụ án không có giá trị sử dụng, nên căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Tiền Việt Nam 700.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số imel 1:386/6 của bị cáo T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số imel: 225654/4 của bị cáo Th là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imel: 33879 của bị cáo T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số imel: 96874 của bị cáo H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad của bị cáo Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Zono, số imel: 356539061745391 của Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft của bị cáo Th; Số tiền 500.000 đồng của T; 100.000 đồng của H, không có căn cứ chứng minh các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho chủ sở hữu.

Xét số tiền bị cáo T thu lợi bất chính trong các lần bán ma túy được số tiền 4.000.000 đồng, hiện tại bị cáo T chưa nộp lại, nên căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. buộc bị cáo T nộp lại số tiền 4.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn Th và Hoàng Trung H (Phi) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn Th và Hoàng Trung H (Phi) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/12/2017.

- Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn Th 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2017.

+ Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999;

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Trung H (Phi) 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 41; 42 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 (Một) bì thư đã được niêm phong (có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Ng và Nguyễn Thị Tuyết M bên trong có chứa 02 (Hai) bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng có trọng lượng sau khi giám định còn lại 0,1601 gam; 01 (một) hộp quẹt gas; 01 (Một) cái nỏ bằng thủy tinh; 02 (Hai) bình thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn; 02 (Hai) cái kéo; 01 (Một) cái nhíp; 02 (Hai) ống hút bằng nhựa; 02 (Hai) cái lược lam.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 700.000 (Bảy trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số imel 1:386/6 của bị cáo T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số imel: 225654/4 của bị cáo Th.

* *Trả cho chủ sở hữu gồm*:

- Trả cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số imel: 33879 và 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng;

- Trả cho bị cáo H (Phi): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số imel: 96874 và 100.000 (Một trăm nghìn) đồng;

- Trả cho bị cáo Th: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Zono, số imel: 356539061745391; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft.

Toàn bộ tài sản trả cho các bị cáo được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo T phải thi hành hết số tiền 4.000.000 đồng như đã nêu trên, nếu hết thời hạn trên mà bị cáo chưa thi hành xong thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm tiền lãi chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn T, Trần Văn Th và Hoàng Trung H (Phi) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo T, Th và H (Phi), bà Hoàng Thị Mộng Th biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Phạm Minh Tuấn